

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2933 /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2025

V/v báo giá cung cấp dịch vụ thay thế van an
toàn bao hơi cho lò hơi #1, 2

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang chuẩn bị lập dự toán: *Cung cấp dịch vụ thay thế van an toàn bao hơi cho lò hơi số 1, 2*. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục đính kèm..

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Đông Triều - Quảng Ninh).

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Đông Triều - Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Bà Nguyễn Thị Phương - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0355.232.850).

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 10/9/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Mão

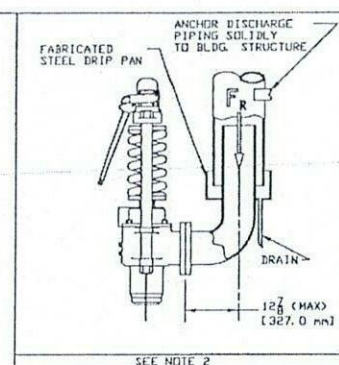
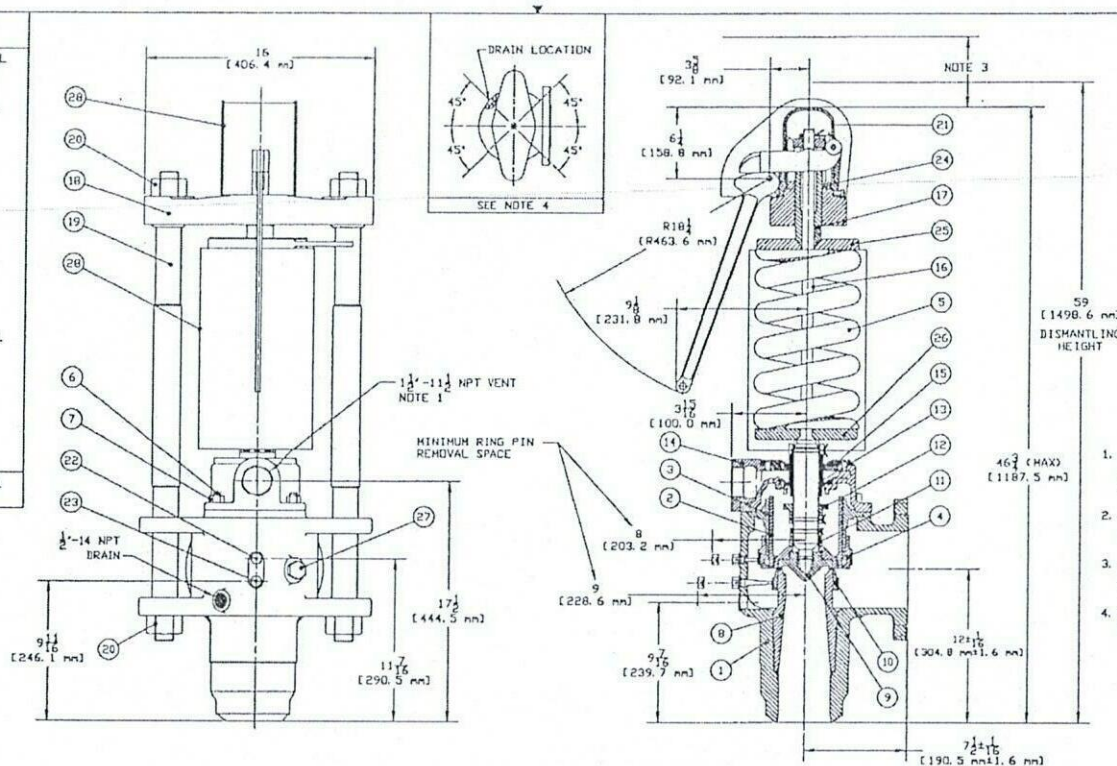
(Kèm theo Văn bản số 2933 /NĐĐT-KHVT ngày 04/9/2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

TT	Nội dung công việc	Quy cách, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Cắt, tháo dỡ van an toàn cũ: - Xác định vị trí van an toàn cần thay thế; - Thực hiện các biện pháp an toàn, biện pháp kỹ thuật, đánh dấu vị trí cắt van; - Tiến hành cắt van an toàn; - Gia công, sang phan vị trí đầu ống theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Mã hiệu: 3-1749WB-5-S-537-F3-WSC (van an toàn bao hơi – Inlet: 3”Butweld; Outlet: 6”Class 300RF; Discharge area: 3.976 SQ.In; 3100 Psig; 399°C) của nhà sản xuất Bakes Hughes-Consolidated <i>(bản vẽ 418320160-1631A-0007 kèm theo báo giá)</i>	Cái	01			Đơn vị thi công phải chuẩn bị biện pháp an toàn, biện pháp thi công, nhân sự, máy thi công các vật tư phụ cho các nội dung công việc theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
2	Hàn, đấu nối hoàn thiện van an toàn mới - Lắp đặt van an toàn mới vào vị trí, căn chỉnh cố định van theo đúng yêu cầu kỹ thuật; - Tiến hành xử lý nhiệt (gia nhiệt) vị trí hàn giữa van và đường ống; - Tiến hành hàn van theo phương pháp hàn TIG;	Mã hiệu: 3-1749WB-5-S-537-F3-WSC (van an toàn bao hơi – Inlet: 3”Butweld; Outlet: 6”Class 300RF; Discharge area: 3.976 SQ.In; 3100 Psig; 399°C) của nhà sản xuất Bakes Hughes-Consolidated <i>(bản vẽ 418320160-</i>	Cái	01			

TT	Nội dung công việc	Quy cách, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	- Tiến hành xử lý nhiệt mối hàn (PWHT) theo yêu cầu kỹ thuật; - Kiểm tra chất lượng mối hàn bằng phương pháp Xquang hoặc siêu âm.	1631A-0007 kèm theo báo giá)					
Tổng							
Thuế GTGT							
Tổng cộng							
Bảng chữ:							

REF. NO.	NOMENCLATURE & MATERIAL	
1	BASE	SA216 WCC CARBON STEEL
2	DISC HOLDER	LEADED NICKEL SILVER
3	GUIDE	STAINLESS STEEL
4	UPPER ADJ. RING	STAINLESS STEEL
5	SPRING	CARBON OR ALLOY STEEL
6	COVER PLATE STUD	B7 ALLOY STEEL
7	COVER PLATE NUT	2H CARBON STEEL
8	SEAT BUSHING	STAINLESS STEEL
9	DISC	INCOINEL
10	LOWER ADJ. RING	STAINLESS STEEL
11	DISC COLLAR	STAINLESS STEEL
12	LIFT STOP	STAINLESS STEEL
13	OVERLAP COLLAR	STAINLESS STEEL
14	COVER PLATE ASSY	
14A	COVER PLATE	WC6 ALLOY STEEL
14B	FLOATING WASHER	MONEL
14C	WASHER RETAINER	STAINLESS STEEL
15	TOP PLATE ASSY	
15A	TOP PLATE	F11 ALLOY STEEL
15B	WASHER RETAINER	STAINLESS STEEL
15C	FLOATING WASHER	MONEL
16	SPINDLE	STAINLESS STEEL
17	COMPRESSION SCREW	SILICON BRASS
18	YOKE	SA216 WCC CARBON STEEL
19	YOKE ROD	B7 ALLOY STEEL
20	YOKE ROD NUT	2H CARBON STEEL
21	LIFTING GEAR	IRON OR STEEL
22	UPPER ADJ. RING PIN	STAINLESS STEEL
23	LOWER ADJ. RING PIN	STAINLESS STEEL
24	COMP. SCREW LOCKNUT	SILICON BRASS
25	UPPER SPRING WASHER	CARBON STEEL
26	LOWER SPRING WASHER	CARBON STEEL
27	SERVICE PLUG	STAINLESS STEEL
28	WEATHER SHIELD	CARBON STEEL

* = RECOMMENDED SPARE PARTS. SEE MAINTENANCE MANUAL FOR QUANTITY.



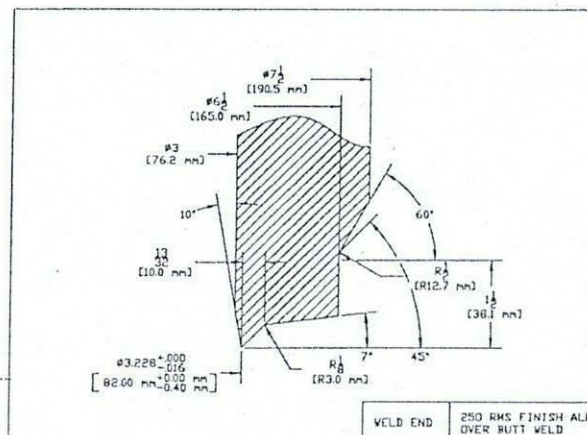
- NOTES
1. STEAM FLOW WILL OCCUR THRU THE COVERPLATE VENT WHEN THE VALVE IS IN THE OPEN POSITION-DO NOT PLUG-PIPE TO SAFE LOCATION. REFER TO MAINTENANCE MANUAL FOR INSTRUCTIONS.
 2. APPROPRIATE CONSIDERATIONS SHOULD BE MADE FOR DRAINING ANY CONDENSATE WHICH MAY ACCUMULATE IN THE LOWER PLATE VENT PIPING.
 3. ADDITIONAL 17" (432 mm) WHEN USING THE EVT AND AN ADDITIONAL 8" (203 mm) WHEN USING THE ASSISTED CLOSING DEVICE.
 4. CAP AND LEVER MAY BE ROTATED 45° HORIZONTALLY TO EITHER SIDE OF CENTERLINE.

Safety valve tag No.

Safety valve service	Unit 1	Unit 2
Steam drum (low)	1HAD10 AA191	2HAD10 AA191
Steam drum (high)	1HAD10 AA192	2HAD10 AA192

FOSTER WHEELER ENERGY MANAGEMENT (SHANGHAI) COMPANY LIMITED
PROJECT NAME: NAOHSE 2X220MW POWER PLANT
P.O. NO.: 418320160.08.CN0
DRESSER ORDER NO.: 78-01855-0-1

Qty	Valve Size and Type	Dresser Item No.	Set Press. PSIG \ MPA	Operating Temp. °F \ °C	Capacity LBS/HR \ TON /HR	Application
1	3" 1749WB-S-S-537-F3-WSC-CLS	001	2901 \ 20.00	SAT \ SAT	619351 \ 281	DRUM
1	3" 1749WB-S-S-537-F3-WSC-CLS	002	2988 \ 20.60	SAT \ SAT	648068 \ 294	DRUM



REV.	REL. NO.	OWN. BY	CHK. BY	ENG. APP.	DATE
4	18805A	LEM	LEM	DKA	2010-6-24
INLET: 3" BUTT WELD					
OUTLET: 6" CLASS 300 RF					
DISCHARGE AREA: 3.976 SQ. IN (25.653 SQ. CM.)					
PRESSURE: 3100 PSIG 218 KPa/sq. cm.					
TEMPERATURE: 750°F (395°C)					
VALVE WEIGHT: 470 LBS. (213 Kg.)					
DRV. NO. 418320160-1631A-0007					
REV. 4					
SIZE A3					

ING NINH